DOANH NGHIỆP ĐẤU GIÁ TƯ NHÂN ĐẠI PHÁT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do - Hạnh phúc
Số: 70-A/2025/TBĐG-ĐP	*Gia Lai, ngày 24 tháng 10 năm 2025*

THÔNG BÁO

V/v Đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai

Thực hiện Hợp đồng dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất số: 70/2025/HĐDVĐGQSDĐ ngày 16/10/2025 giữa Ban Quản lý xã Đức Cơ và Doanh nghiệp Đấu giá tư nhân Đại Phát về việc đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai

Doanh nghiệp Đấu giá tư nhân Đại Phát thông báo đấu giá tài sản như sau:

I. Thông tin về tài sản đấu giá:

1. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá QSDĐ: Ban Quản lý xã Đức Cơ.

Địa chỉ: 102 Quang Trung, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

2. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Doanh nghiệp Đấu giá tư nhân Đại Phát.

Địa chỉ: 239A Duy Tân, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai.

Số điện thoại: 02693 887 339.

3. Thông tin về tài sản đấu giá:

Loại đất, vị trí, diện tích các thửa đất đấu giá:

- Loại đất đấu giá: Đất ở.
- Vị trí:

+ Khu vực tổ dân phố 7: **55 Lô** (Đường Phan Bội Châu - đường đi xã Ia Pnôn, phía Đông trụ sở Công an xã): Diên tích 11.422,9 m^2 .Giá khởi điểm : 11.234.520.000 đồng chi tiết như sau: Khu OLK - 01: 03 Lô; Khu OLK - 02: 09 Lô; Khu OLK - 03: 03 Lô; Khu OLK - 04: 08 Lô; Khu OLK - 05: 08 Lô; Khu OLK - 06: 08 Lô; Khu OLK – 07: 09 Lô; Khu OLK -08: 07 Lô

+ Khu vực tổ dân phố 6: **19 Lô** (Đường Anh Hùng Núp - Giáp trường Phổ thông dân tộc Nội trú). Diện tích 3.325,00 m2, Giá khởi điểm: 5.586.000.000 đ gồm chi tiết như sau: Khu NLK.1: 08 Lô; Khu NLK.2: 11 Lô.

+ Đường đi vào UBND xã Ia Kriêng cũ: **08 Lô** (điểm dân cư thôn Ia Lâm, đường Nguyễn Thái Học).

Tổng diện tích: 26.747,90 (82 lô)

(Kèm theo bảng kê chi tiết)

4. Giá khởi điểm:

Được Ủy ban nhân dân xã Đức Cơ phê duyệt tại Quyết định số 605/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 9 năm 2025. Giá khởi điểm: **19.771.720.000 đồng (Bằng chữ: Mười chín tỷ bảy trăm bảy mươi mốt triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng).**

5. Phí phát hành hồ sơ mời tham gia đấu giá: 100.000 đồng/hồ sơ/lô đất.

II. Thông tin về thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, nhận phiếu trả giá:

1.Thời gian; Địa điểm xem tài sản đấu giá: Bắt đầu Từ ngày 21/10/2025 đến hết ngày 03/11/2025. Địa điểm: Tại nơi có mặt bằng khu đất. (Trong giờ hành chính)

2. Ngày, giờ bán hồ sơ mời tham gia đấu giá cụ thể như sau:

Bắt đầu vào lúc 07 giờ 00 phút ngày 21/10/2025 kết thúc bán hồ sơ đến hết 16 giờ 00 phút ngày 04/11/2025. (Trong giờ hành chính)

- Tại 02 địa điểm

Được quét bằng CamScanner

+ Doanh nghiệp Đấu giá tư nhân Đại Phát (Trong giờ hành chính)

+ Tại Trụ sở Ban Quản lý xã Đức Cơ (Trong giờ hành chính)

3. Ngày, giờ tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá cụ thể như sau:

Bắt đầu vào lúc 07 giờ 00 phút ngày 21/10/2025 kết thúc nhận hồ sơ đến hết 16 giờ 30 phút ngày 04/11/2025. (Trong giờ hành chính)

- Tại 02 địa điểm:

+ Doanh nghiệp Đấu giá tư nhân Đại Phát (Trong giờ hành chính).

+ Tại Trụ sở Ban Quản lý xã Đức Cơ (Trong giờ hành chính)

4. Ngày, giờ tiếp nhận phiếu trả giá cụ thể như sau:

Bắt đầu vào lúc 07 giờ 00 phút ngày 30/10/2025 kết thúc nhận phiếu trả giá đến hết 16 giờ 30 phút ngày 04/11/2025. (Trong giờ hành chính)

+ Tại Trụ sở Ban Quản lý xã Đức Cơ (Trong giờ hành chính)

5. Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, tiếp nhận phiếu trả giá tham gia đấu giá:

Doanh nghiệp Đấu giá tư nhân Đại Phát, số: 239A Duy Tân, Phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai.

Ban Quản lý xã Đức Cơ – cơ sở 2, Địa chỉ: Đường Phan Đình Phùng, tổ dân phố 3, xã Đức Cơ - tỉnh Gia Lai (Đội Công trình giao thông và Dịch vụ đô thị xã Đức Cơ cũ)

6. Khoản tiền đặt trước:

Tiền đặt trước bằng 20% (hai mươi phần trăm) giá khởi điểm từng lô đất (bảng kê chi tiết kèm theo)

Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước: Bắt đầu vào lúc 07 giờ 15 phút từ ngày 21/10/2025 đến trước 23 giờ 59 phút, ngày 04/11//2025.

Tên tài khoản : Doanh nghiệp Đấu giá tư nhân Đại Phát

Số tài khoản : 111002636487

Mở tại : Ngân hàng VIETINBANK - CN Gia Lai.

Ghi chú: Trường hợp đã nộp tiền đặt trước để tham gia đấu giá nhưng hệ thống ngân hàng chưa báo có vào tài khoản của Doanh nghiệp thì tổ chức/cá nhân nộp tiền đặt trước phải cung cấp xác nhận của ngân hàng (trong đó thể hiện nội dung nộp tiền, thời gian nộp tiền) để xác định điều kiện khách hàng nộp tiền đặt trước đúng hạn theo thông báo đấu giá.Mọi chi phí phát sinh cho việc nộp và nhận lại tiền đặt trước (nếu có) do cá nhân tham gia đấu giá chịu.

7. Thời gian; Địa điểm tổ chức phiên đấu giá: Lúc 8 giờ 00 phút, ngày 07/11/2025 Địa điểm: Tại Hội trường nhà thi đấu đa năng xã Đức Cơ, Địa chỉ: Tổ dân phố 1, đường Tôn Đức Thắng, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai

8. Thông tin liên hệ: Doanh nghiệp Đấu giá tư nhân Đại Phát, số: 239A Duy Tân, Phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai. ĐT: 02693.887.339 để được cung cấp đầy đủ thông tin chi tiết có liên quan.

III. Đối tượng và điều kiện đăng ký tham gia đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, bước giá:

1. Đối tượng tham gia đấu giá: Cá nhân (gọi tắt là người tham gia) có đủ điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024. Luật đấu giá tài sản và văn bản hướng dẫn pháp luật khác có liên quan thi đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá:

- Thuộc đối tượng tham gia đấu giá.

- Đảm bảo đủ các điều kiện theo phương án đấu giá được phê duyệt.

Được quét bằng CamScanner

- Chấp nhận các điều kiện, nội dung được quy định trong Quy chế cuộc đấu giá do Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Đại Phát ban hành. Cam kết thực hiện đầy đủ những quy định của Pháp luật về đấu giá quyền sử dụng đất và phương án đấu giá được duyệt.

- Chấp nhận giá khởi điểm.

- Nộp đủ hồ sơ, phí tham gia đấu giá và số tiền đặt trước theo đúng thời gian quy định (thành phần hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá thể hiện trong Quy chế cuộc đấu giá do Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Đại Phát ban hành).

3. Thành phần hồ sơ nộp đăng ký tham gia đấu giá:

a) Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (mẫu do Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Đại Phát ban hành).

b) Hóa đơn GTGT thu phí phát hành hồ sơ mời tham gia đấu giá

c) Bản sao Căn cước công dân của người đăng ký tham gia đấu giá (01 bản). Giấy ủy quyền (nếu có).

4. Hình thức đấu giá: Hình thức đấu giá được thực hiện kết hợp giữa đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá.

5. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.Trình tự thực hiện theo quy định Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản

6. Bước giá: Bước giá là mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả trước giá liền kề. Trong các vòng đấu giá, người tham gia đấu giá trả giá tròn bước giá

Mỗi lần trả giá (bỏ phiếu) phải trả giá cao hơn giá khởi điểm tối thiểu là 5 (năm) triệu đồng người tham gia đấu giá trả giá tròn bước giá.

Lưu ý: Cùng một người tham gia trả giá nhiều lần trong cùng một lô đất thì lấy giá trả cao nhất làm giá trả cuối cùng của người tham gia trả giá cho lô đất đó để đấu giá vòng tiếp theo

Mọi chi tiết xin liên hệ: Tại: Doanh nghiệp Đấu giá tư nhân Đại Phát. Địa chỉ: Số 239A Duy Tân, Phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai *(ĐT: 02693.887.339)* hoặc Ban Quản lý xã Đức Cơ – cơ sở 2, Địa chỉ: Đường Phan Đình Phùng, tổ dân phố 3, xã Đức Cơ - tỉnh Gia Lai (Đội Công trình giao thông và Dịch vụ đô thị xã Đức Cơ cũ)

Trân trọng thông báo đến các tổ chức cá nhân trong và ngoài tỉnh có nhu cầu biết để đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:
- *Báo Thanh Niên để đăng thông báo;*
- *Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản - Bộ Tư Pháp;*
- *Ban Quản lý xã Đức Cơ;*
- *Ủy ban nhân dân xã Đức Cơ*
- *Niêm yết tại Trụ sở DN Đấu giá TN Đại Phát*
- *Niêm yết tại hội trường tổ chức phiên đấu giá.*
- *Lưu HSĐG*

GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.H.Đ:01-D.N.T.N
DOANH NGHIỆP ĐẤU GIÁ TƯ NHÂN ĐẠI PHÁT
P.DIÊN HỒNG T.GIA LAI

Trương Thái Tú Lam

Được quét bằng CamScanner

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC LÔ ĐẤT ĐẤU GIÁ NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo đấu giá số 70/2025/TBĐG-ĐP ngày 20/10/2025)

TT	Khu vực, vị trí	Diện tích (lô/m2)	Số tiền (đồng/lô)	Tiền Đặt trước 20%	Ghi chú
I	**Khu vực Tổ dân phố 7 (Đường Phan Bội Châu)**	**11.422,9**	**11.234.520.000**		
	Khu OLK - 01: 03 lô	**734,7**	**687.020.000**		
1	Lô 02 (thửa đất 194, tờ bản đồ 37)	250,1	275.110.000	55.022.000	Lô góc
2	Lô 03 (thửa đất 195, tờ bản đồ 37)	229,7	195.245.000	39.049.000	
3	Lô 04 (thửa đất 196, tờ bản đồ 37)	254,9	216.665.000	43.333.000	
	Khu OLK - 02: 09 lô	**1.854,00**	**1.798.815.000**		
4	Lô 01 (thửa đất 203, tờ bản đồ 37)	171,9	146.115.000	29.223.000	
5	Lô 02 (thửa đất 202, tờ bản đồ 37)	196	166.600.000	33.320.000	
6	Lô 03 (thửa đất 201, tờ bản đồ 37)	237,1	237.100.000	47.420.000	Lô góc
7	Lô 04 (thửa đất 206, tờ bản đồ 37)	207,2	207.200.000	41.440.000	
8	Lô 05 (thửa đất 208, tờ bản đồ 37)	207,5	207.500.000	41.500.000	
9	Lô 06 (thửa đất 210, tờ bản đồ 37)	207,9	207.900.000	41.580.000	
10	Lô 07 (thửa đất 212, tờ bản đồ 37)	208,3	208.300.000	41.660.000	
11	Lô 08 (thửa đất 213, tờ bản đồ 37)	208,8	208.800.000	41.760.000	
12	Lô 09 (thửa đất 217, tờ bản đồ 37)	209,3	209.300.000	41.860.000	
	Khu OLK - 03: 03 lô	**826,8**	**826.800.000**		
13	Lô 04 (thửa 229, tờ bản đồ 37)	283,4	283.400.000	56.680.000	
14	Lô 05 (thửa 232, tờ bản đồ 37)	287,5	287.500.000	57.500.000	
15	Lô 06 (thửa 234, tờ bản đồ 37)	255,9	255.900.000	51.180.000	
	Khu OLK - 04: 08 lô	**1.643,10**	**1.643.100.000**		
16	Lô 01 (thửa đất 246, tờ bản đồ 37)	202,7	202.700.000	40.540.000	
17	Lô 02 (thửa đất 247, tờ bản đồ 37)	203,5	203.500.000	40.700.000	
18	Lô 03 (thửa đất 248, tờ bản đồ 37)	204,2	204.200.000	40.840.000	
19	Lô 04 (thửa đất 249, tờ bản đồ 37)	205,0	205.000.000	41.000.000	
20	Lô 05 (thửa đất 250, tờ bản đồ 37)	205,8	205.800.000	41.160.000	
21	Lô 06 (thửa đất 251, tờ bản đồ 37)	206,5	206.500.000	41.300.000	
22	Lô 07 (thửa đất 252, tờ bản đồ 37)	207,3	207.300.000	41.460.000	
23	Lô 08 (thửa đất 253, tờ bản đồ 37)	208,1	208.100.000	41.620.000	
	Khu OLK - 05: 08 lô	**1.580,40**	**1.580.400.000**		
24	Lô 01 (thửa đất 238, tờ bản đồ 37)	194,6	194.600.000	38.920.000	
25	Lô 02 (thửa đất 239, tờ bản đồ 37)	195,4	195.400.000	39.080.000	
26	Lô 03 (thửa đất 240, tờ bản đồ 37)	196,3	196.300.000	39.260.000	

Được quét bằng CamScanner

27	Lô 04 (thửa đất 241, tờ bản đồ 37)	197,2	197.200.000	39.440.000	
28	Lô 05 (thửa đất 242, tờ bản đồ 37)	198,1	198.100.000	39.620.000	
29	Lô 06 (thửa đất 243, tờ bản đồ 37)	198,8	198.800.000	39.760.000	
30	Lô 07 (thửa đất 244 tờ bản đồ 37)	199,6	199.600.000	39.920.000	
31	Lô 08 (thửa đất 245, tờ bản đồ 37)	200,4	200.400.000	40.080.000	
	Khu OLK - 06: 08 lô	**1.525,70**	**1.525.700.000**		
32	Lô 02 (thửa đất 227, tờ bản đồ 37)	191,6	191.600.000	38.320.000	
33	Lô 03 (thửa đất 228, tờ bản đồ 37)	191,0	191.000.000	38.200.000	
34	Lô 04 (thửa đất 230, tờ bản đồ 37)	190,4	190.400.000	38.080.000	
35	Lô 05 (thửa đất 231, tờ bản đồ 37)	189,8	189.800.000	37.960.000	
36	Lô 06 (thửa đất 233, tờ bản đồ 37)	189,7	189.700.000	37.940.000	
37	Lô 07 (thửa đất 235, tờ bản đồ 37)	190,2	190.200.000	38.040.000	
38	Lô 08 (thửa đất 236, tờ bản đồ 37)	191,1	191.100.000	38.220.000	
39	Lô 09 (thửa đất 237, tờ bản đồ 37)	191,9	191.900.000	38.380.000	
	Khu OLK - 07: 09 lô	**1.871,50**	**1.796.590.000**		
40	Lô 01 (thửa đất 199, tờ bản đồ 37)	191,8	191.800.000	38.360.000	Lô góc
41	Lô 02 (thửa đất 200, tờ bản đồ 37)	197,4	197.400.000	39.480.000	
42	Lô 03 (thửa đất 204, tờ bản đồ 37)	197,1	197.100.000	39.420.000	
43	Lô 04 (thửa đất 205, tờ bản đồ 37)	196,7	196.700.000	39.340.000	
44	Lô 05 (thửa đất 207, tờ bản đồ 37)	196,7	196.700.000	39.340.000	
45	Lô 06 (thửa đất 209, tờ bản đồ 37)	196,4	196.400.000	39.280.000	
46	Lô 07 (thửa đất 211, tờ bản đồ 37)	196,0	196.000.000	39.200.000	
47	Lô 11 (thửa đất 197, tờ bản đồ 37)	262,4	223.040.000	44.608.000	
48	Lô 12 (thửa đất 198, tờ bản đồ 37)	237,0	201.450.000	40.290.000	
	Khu OLK - 08: 07 lô	**1.386,70**	**1.376.095.000**		
49	Lô 02 (thửa đất 186, tờ bản đồ 37)	197,4	217.140.000	43.428.000	
50	Lô 03 (thửa đất 187, tờ bản đồ 37)	197,4	217.140.000	43.428.000	
51	Lô 04 (thửa đất 188, tờ bản đồ 37)	197,4	217.140.000	43.428.000	
52	Lô 05 (thửa đất 189, tờ bản đồ 37)	197,4	217.140.000	43.428.000	
53	Lô 06 (thửa đất 192, tờ bản đồ 37)	237,5	201.875.000	40.375.000	Lô góc
54	Lô 07 (thửa đất 191, tờ bản đồ 37)	192,5	163.625.000	32.725.000	
55	Lô 08 (thửa đất 190, tờ bản đồ 37)	167,1	142.035.000	28.407.000	
II	**Khu vực Tổ dân phố 6 (Đường Anh Hùng Núp - Giáp trường PTDT Nội trú)**	**3.325,00**	**5.586.000.000**		
	Khu NLK.1:8	**1.400**	**2.352.000.000**		
56	Lô 02 (thửa đất 618, tờ bản đồ 35)	175	294.000.000	58.800.000	
57	Lô 03 (thửa đất 616, tờ bản đồ 35)	175	294.000.000	58.800.000	
58	Lô 04 (thửa đất 615, tờ bản đồ 35)	175	294.000.000	58.800.000	
59	Lô 05 (thửa đất 614, tờ bản đồ 35)	175	294.000.000	58.800.000	

Được quét bằng CamScanner

60	Lô 06 (thửa đất 613, tờ bản đồ 35)	175	294.000.000	58.800.000	
61	Lô 07 (thửa đất 612, tờ bản đồ 35)	175	294.000.000	58.800.000	
62	Lô 08 (thửa đất 611, tờ bản đồ 35)	175	294.000.000	58.800.000	
63	Lô 09 (thửa đất 610, tờ bản đồ 35)	175	294.000.000	58.800.000	
	Khu NLK.2: 11	**1.925,0**	**3.234.000.000**		
64	Lô 02 (thửa đất 631, tờ bản đồ 35)	175	294.000.000	58.800.000	
65	Lô 03 (thửa đất 630, tờ bản đồ 35)	175	294.000.000	58.800.000	
66	Lô 04 (thửa đất 629, tờ bản đồ 35)	175	294.000.000	58.800.000	
67	Lô 05 (thửa đất 628, tờ bản đồ 35)	175	294.000.000	58.800.000	
68	Lô 06 (thửa đất 627, tờ bản đồ 35)	175	294.000.000	58.800.000	
69	Lô 07 (thửa đất 626, tờ bản đồ 35)	175	294.000.000	58.800.000	
70	Lô 08 (thửa đất 625, tờ bản đồ 35)	175	294.000.000	58.800.000	
71	Lô 09 (thửa đất 624, tờ bản đồ 35)	175	294.000.000	58.800.000	
72	Lô 10 (thửa đất 623, tờ bản đồ 35)	175	294.000.000	58.800.000	
73	Lô 11 (thửa đất 622, tờ bản đồ 35)	175	294.000.000	58.800.000	
74	Lô 12 (thửa đất 621, tờ bản đồ 35)	175	294.000.000	58.800.000	
III	**(Đường đi vào UBND xã Ia Kriêng)**	**2.108,0**	**2.951.200.000**		
75	Lô số A01 (QHCT ĐDC Thôn Ia Lâm) Đường vào UBND xã Ia Kriêng	255	357.000.000	71.400.000	
76	Lô số A02 (QHCT ĐDC Thôn Ia Lâm) Đường vào UBND xã Ia Kriêng	255	357.000.000	71.400.000	
77	Lô số A03 (QHCT ĐDC Thôn Ia Lâm) Đường vào UBND xã Ia Kriêng	255	357.000.000	71.400.000	
78	Lô số A04 (QHCT ĐDC Thôn Ia Lâm) Đường vào UBND xã Ia Kriêng	255	357.000.000	71.400.000	
79	Lô số A05 (QHCT ĐDC Thôn Ia Lâm) Đường vào UBND xã Ia Kriêng	255	357.000.000	71.400.000	
80	Lô số A06 (QHCT ĐDC Thôn Ia Lâm) Đường vào UBND xã Ia Kriêng	255	357.000.000	71.400.000	
81	Lô số A07 (QHCT ĐDC Thôn Ia Lâm) Đường vào UBND xã Ia Kriêng	255	357.000.000	71.400.000	
82	Lô số A08 (QHCT ĐDC Thôn Ia Lâm) Đường vào UBND xã Ia Kriêng	323	452.200.000	90.440.000	
Tổng cộng: 82 lô		**16.855,90**	**19.771.720.000**	**3.954.344.000**	

Được quét bằng CamScanner